

みなとみらいカップ(6年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Fコート

NO	チーム名	FCアムゼル	六浦毎日SS	YSCC	FCサンダース	Tips	勝	負	分	勝点	順位
1	FCアムゼル	☆☆	● 2 - 5	○ 1 - 0	● 0 - 2	3 - 3	1	2	0	3	4
2	六浦毎日SS	○ 5 - 2	☆☆	○ 6 - 1	● 3 - 4	○ 6 - 0	3	1	0	9	1
3	YSCC	● 0 - 1	● 1 - 6	☆☆	● 1 - 6	● 0 - 1	0	4	0	0	5
4	FCサンダース	○ 2 - 0	○ 4 - 3	○ 6 - 1	☆☆	● 0 - 2	3	1	0	9	1
5	Tips	△ 3 - 3	● 0 - 6	○ 1 - 0	○ 2 - 0	☆☆	2	1	1	7	3

Bグループ

Cコート

NO	チーム名	原FC	FC藤棚	横浜かもめSC	一本松SC	HIP. SC	勝	負	分	勝点	順位
6	原FC	☆☆	○ 5 - 1	○ 5 - 0	● 0 - 2	● 1 - 2	2	2	0	6	3
7	FC藤棚	● 1 - 5	☆☆	△ 2 - 2	● 1 - 2	● 0 - 1	0	3	1	1	4
8	横浜かもめSC	● 0 - 5	△ 2 - 2	☆☆	● 2 - 3	● 1 - 2	0	3	1	1	4
9	一本松SC	○ 2 - 0	○ 2 - 1	○ 3 - 2	☆☆	● 1 - 2	3	1	0	9	2
10	HIP. SC	○ 2 - 1	○ 1 - 0	○ 2 - 1	○ 2 - 1	☆☆	4	0	0	12	1

NO	キックオフ	Fコート			Cコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	六浦毎日SS	6 - 1	YSCC	FC藤棚	2 - 2	横浜かもめSC
2	12:53~	FCサンダース	0 - 2	Tips	一本松SC	1 - 2	HIP. SC
3	13:06~	六浦毎日SS	5 - 2	FCアムゼル	FC藤棚	1 - 5	原FC
4	13:19~	YSCC	1 - 6	FCサンダース	横浜かもめSC	2 - 3	一本松SC
5	13:32~	Tips	3 - 3	FCアムゼル	HIP. SC	2 - 1	原FC
6	13:45~	六浦毎日SS	3 - 4	FCサンダース	FC藤棚	1 - 2	一本松SC
7	13:58~	YSCC	0 - 1	Tips	横浜かもめSC	1 - 2	HIP. SC
8	14:11~	FCサンダース	2 - 0	FCアムゼル	一本松SC	2 - 0	原FC
9	14:24~	六浦毎日SS	6 - 0	Tips	FC藤棚	0 - 1	HIP. SC
10	14:37~	YSCC	0 - 1	FCアムゼル	横浜かもめSC	0 - 5	原FC
11	15:05~	YSCC	3 - 2	FC藤棚	FCアムゼル	0 - 3	横浜かもめSC
12	15:20~	Tips	1 - 5	原FC	六浦毎日SS	2 - 2 2 PK 3	一本松SC
13	15:35~	FCサンダース	1 - 3	HIP. SC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

ハリスカップ(5年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Eコート

NO	チーム名	FC都筑	富岡SC	六浦毎日SS	Tips	YSCC	勝	負	分	勝点	順位
1	FC都筑	☆☆	○	△	●	○	2	1	1	7	1
2	富岡SC	●	☆☆	○	△	○	2	1	1	7	1
3	六浦毎日SS	△	●	☆☆	○	○	2	1	1	7	1
4	Tips	○	△	●	☆☆	○	2	1	1	7	1
5	YSCC	●	●	●	●	☆☆	0	4	0	0	5

Bグループ

Bコート

NO	チーム名	大崎SC	原FC	HIP. SC	荻田東FC	一本松SC	勝	負	分	勝点	順位
6	大崎SC	☆☆	●	●	●	●	0	4	0	0	5
7	原FC	○	☆☆	●	○	○	3	1	0	9	2
8	HIP. SC	○	○	☆☆	○	△	3	0	1	10	1
9	荻田東FC	○	●	●	☆☆	△	1	2	1	4	4
10	一本松SC	○	●	△	△	☆☆	1	1	2	5	3

NO	キックオフ	Eコート			Bコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	富岡SC	2 - 0	六浦毎日SS	原FC	0 - 2	HIP. SC
2	12:53~	Tips	1 - 0	YSCC	荻田東FC	0 - 0	一本松SC
3	13:06~	富岡SC	2 - 3	FC都筑	原FC	2 - 0	大崎SC
4	13:19~	六浦毎日SS	1 - 0	Tips	HIP. SC	2 - 0	荻田東FC
5	13:32~	YSCC	0 - 2	FC都筑	一本松SC	1 - 0	大崎SC
6	13:45~	富岡SC	0 - 0	Tips	原FC	5 - 1	荻田東FC
7	13:58~	六浦毎日SS	6 - 0	YSCC	HIP. SC	0 - 0	一本松SC
8	14:11~	Tips	2 - 0	FC都筑	荻田東FC	2 - 1	大崎SC
9	14:24~	富岡SC	2 - 0	YSCC	原FC	1 - 0	一本松SC
10	14:37~	六浦毎日SS	1 - 1	FC都筑	HIP. SC	2 - 0	大崎SC
11	15:05~	YSCC	2 - 3	大崎SC	Tips	0 - 1	荻田東FC
12	15:20~	六浦毎日SS	2 - 0	一本松SC	富岡SC	1 - 0	原FC
13	15:35~	FC都筑	0 - 5	HIP. SC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

1859カップ(4年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Dコート

NO	チーム名	YSCC	HIP. SC	Tips-A	FC都筑	大崎SC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 3	● 0 - 4	△ 1 - 1	○ 3 - 0	1	2	1	4	4
2	HIP. SC	○ 3 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 2 - 0	○ 2 - 0	4	0	0	12	1
3	Tips-A	○ 4 - 0	● 0 - 2	☆☆	△ 1 - 1	○ 1 - 0	2	1	1	7	2
4	FC都筑	△ 1 - 1	● 0 - 2	△ 1 - 1	☆☆	○ 2 - 1	1	1	2	5	3
5	大崎SC	● 0 - 3	● 0 - 2	● 0 - 1	● 1 - 2	☆☆	0	4	0	0	5

Bグループ

Aコート

NO	チーム名	六浦毎日SS	Tips-B	FC藤棚	原FC	日限山FC	勝	負	分	勝点	順位
6	六浦毎日SS	☆☆	○ 1 - 0	● 0 - 3	● 0 - 1	△ 0 - 0	1	2	1	4	4
7	Tips-B	● 0 - 1	☆☆	● 0 - 9	● 1 - 2	● 0 - 4	0	4	0	0	5
8	FC藤棚	○ 3 - 0	○ 9 - 0	☆☆	△ 1 - 1	● 0 - 1	2	1	1	7	2
9	原FC	○ 1 - 0	○ 2 - 1	△ 1 - 1	☆☆	○ 3 - 0	3	0	1	10	1
10	日限山FC	△ 0 - 0	○ 4 - 0	○ 1 - 0	● 0 - 3	☆☆	2	1	1	7	2

NO	キックオフ	Dコート			Aコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	HIP. SC	2 - 0	Tips-A	Tips-B	0 - 9	FC藤棚
2	12:53~	FC都筑	2 - 1	大崎SC	原FC	3 - 0	日限山FC
3	13:06~	HIP. SC	3 - 0	YSCC	Tips-B	0 - 1	六浦毎日SS
4	13:19~	Tips-A	1 - 1	FC都筑	FC藤棚	1 - 1	原FC
5	13:32~	大崎SC	0 - 3	YSCC	日限山FC	0 - 0	六浦毎日SS
6	13:45~	HIP. SC	2 - 0	FC都筑	Tips-B	1 - 2	原FC
7	13:58~	Tips-A	1 - 0	大崎SC	FC藤棚	0 - 1	日限山FC
8	14:11~	FC都筑	1 - 1	YSCC	原FC	1 - 0	六浦毎日SS
9	14:24~	HIP. SC	2 - 0	大崎SC	Tips-B	0 - 4	日限山FC
10	14:37~	Tips-A	4 - 0	YSCC	FC藤棚	3 - 0	六浦毎日SS
11	15:05~	大崎SC	2 - 0	Tips-B	YSCC	1 - 1 2 PK 0	六浦毎日SS
12	15:20~	FC都筑	1 - 1 3 PK 2	日限山FC	Tips-A	0 - 2	FC藤棚
13	15:35~	HIP. SC	3 - 1	原FC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

大槇橋カップ(3年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Fコート

NO	チーム名	六浦毎日SS	小山台SC	YSCC	駒林SC	みずきSC	勝	負	分	勝点	順位
1	六浦毎日SS	☆☆	△ 1 - 1	△ 1 - 1	● 0 - 3	● 1 - 2	0	2	2	2	4
2	小山台SC	△ 1 - 1	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 2	● 0 - 2	0	3	1	1	5
3	YSCC	△ 1 - 1	○ 1 - 0	☆☆	● 0 - 2	○ 3 - 0	2	1	1	7	3
4	駒林SC	○ 3 - 0	○ 2 - 0	○ 2 - 0	☆☆	● 0 - 1	3	1	0	9	1
5	みずきSC	○ 2 - 1	○ 2 - 0	● 0 - 3	○ 1 - 0	☆☆	3	1	0	9	1

Bグループ

Cコート

NO	チーム名	原FC	富岡SC	中沢SS	一本松SC	HIP. SC	勝	負	分	勝点	順位
6	原FC	☆☆	△ 0 - 0	○ 3 - 0	○ 3 - 0	○ 4 - 0	3	0	1	10	1
7	富岡SC	△ 0 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 5 - 0	○ 2 - 0	3	0	1	10	1
8	中沢SS	● 0 - 3	● 0 - 2	☆☆	○ 2 - 0	△ 1 - 1	1	2	1	4	3
9	一本松SC	● 0 - 3	● 0 - 5	● 0 - 2	☆☆	● 0 - 3	0	4	0	0	5
10	HIP. SC	● 0 - 4	● 0 - 2	△ 1 - 1	○ 3 - 0	☆☆	1	2	1	4	3

NO	キックオフ	Fコート			Cコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	小山台SC	0 - 1	YSCC	富岡SC	2 - 0	中沢SS
2	9:12~	駒林SC	0 - 1	みずきSC	一本松SC	0 - 3	HIP. SC
3	9:24~	小山台SC	1 - 1	六浦毎日SS	富岡SC	0 - 0	原FC
4	9:36~	YSCC	0 - 2	駒林SC	中沢SS	2 - 0	一本松SC
5	9:48~	みずきSC	2 - 1	六浦毎日SS	HIP. SC	0 - 4	原FC
6	10:00~	小山台SC	0 - 2	駒林SC	富岡SC	5 - 0	一本松SC
7	10:12~	YSCC	3 - 0	みずきSC	中沢SS	1 - 1	HIP. SC
8	10:24~	駒林SC	3 - 0	六浦毎日SS	一本松SC	0 - 3	原FC
9	10:36~	小山台SC	0 - 2	みずきSC	富岡SC	2 - 0	HIP. SC
10	10:48~	YSCC	1 - 1	六浦毎日SS	中沢SS	0 - 3	原FC
11	11:10~	小山台SC	0 - 0 2 PK 1	一本松SC	六浦毎日SS	2 - 5	HIP. SC
12	11:23~	YSCC	0 - 3	中沢SS	みずきSC	0 - 2	富岡SC
13	11:36~	駒林SC	0 - 3	原FC			
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

ペリーカップ(2年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Eコート

NO	チーム名	YSCC	FCサンダース	原FC	ゴレアドール横浜	一本松SC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 2	● 0 - 3	○ 4 - 0	△ 1 - 1	1	2	1	4	3
2	FCサンダース	○ 2 - 0	☆☆	● 0 - 1	○ 2 - 0	△ 0 - 0	2	1	1	7	2
3	原FC	○ 3 - 0	○ 1 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 2 - 0	4	0	0	12	1
4	ゴレアドール横浜	● 0 - 4	● 0 - 2	● 0 - 2	☆☆	△ 0 - 0	0	3	1	1	5
5	一本松SC	△ 1 - 1	△ 0 - 0	● 0 - 2	△ 0 - 0	☆☆	0	1	3	3	4

Bグループ

Bコート

NO	チーム名	六浦毎日SS	荻田東FC	HIP. SC	FCアムゼル	大豆戸FC	勝	負	分	勝点	順位
6	六浦毎日SS	☆☆	△ 0 - 0	● 0 - 2	○ 1 - 0	● 0 - 1	1	2	1	4	3
7	荻田東FC	△ 0 - 0	☆☆	● 0 - 4	○ 1 - 0	● 0 - 2	1	2	1	4	3
8	HIP. SC	○ 2 - 0	○ 4 - 0	☆☆	○ 1 - 0	○ 3 - 0	4	0	0	12	1
9	FCアムゼル	● 0 - 1	● 0 - 1	● 0 - 1	☆☆	△ 0 - 0	0	3	1	1	5
10	大豆戸FC	○ 1 - 0	○ 2 - 0	● 0 - 3	△ 0 - 0	☆☆	2	1	1	7	2

NO	キックオフ	Eコート			Bコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	FCサンダース	0 - 1	原FC	荻田東FC	0 - 4	HIP. SC
2	9:12~	ゴレアドール横浜	0 - 0	一本松SC	FCアムゼル	0 - 0	大豆戸FC
3	9:24~	FCサンダース	2 - 0	YSCC	荻田東FC	0 - 0	六浦毎日SS
4	9:36~	原FC	2 - 0	ゴレアドール横浜	HIP. SC	1 - 0	FCアムゼル
5	9:48~	一本松SC	1 - 1	YSCC	大豆戸FC	1 - 0	六浦毎日SS
6	10:00~	FCサンダース	2 - 0	ゴレアドール横浜	荻田東FC	1 - 0	FCアムゼル
7	10:12~	原FC	2 - 0	一本松SC	HIP. SC	3 - 0	大豆戸FC
8	10:24~	ゴレアドール横浜	0 - 4	YSCC	FCアムゼル	0 - 1	六浦毎日SS
9	10:36~	FCサンダース	0 - 0	一本松SC	荻田東FC	0 - 2	大豆戸FC
10	10:48~	原FC	3 - 0	YSCC	HIP. SC	2 - 0	六浦毎日SS
11	11:10~	ゴレアドール横浜	1 - 0	FCアムゼル	一本松SC	2 - 1	荻田東FC
12	11:23~	YSCC	2 - 1	六浦毎日SS	FCサンダース	2 - 2 2 PK 3	大豆戸FC
13	11:36~	原FC	1 - 0	HIP. SC			
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

黒船カップ(1年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

NO	チーム名	YSCC	駒林SC	レーヴァ若葉台	原FC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 4	○ 1 - 0	○ 2 - 1	2	1	0	6	2
2	駒林SC	○ 4 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 1 - 0	3	0	0	9	1
3	レーヴァ若葉台	● 0 - 1	● 0 - 2	☆☆	● 0 - 2	0	3	0	0	4
4	原FC	● 1 - 2	● 0 - 1	○ 2 - 0	☆☆	1	2	0	3	3

Bグループ

NO	チーム名	HIP. SC	FC藤棚	大豆戸FC	大崎SC	勝	負	分	勝点	順位
5	HIP. SC	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 2	● 1 - 2	0	3	0	0	4
6	FC藤棚	○ 1 - 0	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 1	1	2	0	3	3
7	大豆戸FC	○ 2 - 0	○ 1 - 0	☆☆	○ 4 - 1	3	0	0	9	1
8	大崎SC	○ 2 - 1	○ 1 - 0	● 1 - 4	☆☆	2	1	0	6	2

NO	キックオフ	Dコート			Aコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	FC藤棚	1 - 0	HIP. SC	大豆戸FC	4 - 1	大崎SC
2	9:12~	駒林SC	4 - 0	YSCC	原FC	2 - 0	レーヴァ若葉台
3	9:24~	大崎SC	2 - 1	HIP. SC	大豆戸FC	1 - 0	FC藤棚
4	9:36~	原FC	1 - 2	YSCC	駒林SC	2 - 0	レーヴァ若葉台
5	9:48~	FC藤棚	0 - 1	大崎SC	大豆戸FC	2 - 0	HIP. SC
6	10:00~	レーヴァ若葉台	0 - 1	YSCC	原FC	0 - 1	駒林SC
7	10:12~		-			-	
8	10:24~	レーヴァ若葉台	3 - 1	FC藤棚	原FC	0 - 0	HIP. SC
9	10:36~	駒林SC	0 - 0	大崎SC	YSCC	0 - 4	大豆戸FC
10	10:48~	レーヴァ若葉台	0 - 3	HIP. SC	原FC	0 - 1	FC藤棚
11	11:00~	駒林SC	0 - 2	大豆戸FC	YSCC	0 - 1	大崎SC
12	11:23~	2年生大会の決勝戦を行います			3年生大会の決勝戦を行います		
13	11:36~						
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

黒船カップ(1年生大会)

決勝リーグ表

チャンピオンシップリーグ

NO	チーム名	駒林SC	大豆戸FC	YSCC	大崎SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	駒林SC	☆☆	● 0 - 2	○ 4 - 0	△ 0 - 0	1	1	1	4	4	2	2	2
2	大豆戸FC	○ 2 - 0	☆☆	○ 4 - 0	○ 4 - 1	3	0	0	9	10	1	9	1
3	YSCC	● 0 - 4	● 0 - 4	☆☆	● 0 - 1	0	3	0	0	0	9	-9	4
4	大崎SC	△ 0 - 0	● 1 - 4	○ 1 - 0	☆☆	1	1	1	4	2	4	-2	3

リベンジリーグ

NO	チーム名	原FC	FC藤棚	レーヴァ若葉台	HIP. SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	原FC	☆☆	● 0 - 1	○ 2 - 0	△ 0 - 0	1	1	1	4	2	1	1	3
2	FC藤棚	○ 1 - 0	☆☆	● 1 - 3	○ 1 - 0	2	1	0	6	3	3	0	1
3	レーヴァ若葉台	● 0 - 2	○ 3 - 1	☆☆	● 0 - 3	1	2	0	3	3	6	-3	4
4	HIP. SC	△ 0 - 0	● 0 - 1	○ 3 - 0	☆☆	1	1	1	4	3	1	2	2